

Số: 2032/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 15 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức
làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh,
UBND các huyện, thành phố năm 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và
Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của
Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên
chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp
đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự
nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ
Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của
Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Bộ
Nội vụ sửa đổi bổ sung một số điều về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng
ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế
độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự
nghiệp công lập;*

*Căn cứ Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2018 của
UBND tỉnh ban hành quy định phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức,
viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp
công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 693/TTr-SNV ngày
10 tháng 9 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tổ chức tuyển dụng công chức vào làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố năm 2020.

Tổng chỉ tiêu tuyển dụng công chức: 73 chỉ tiêu, trong đó, cấp tỉnh: 36 chỉ tiêu; các huyện, thành phố: 37 chỉ tiêu *(có biểu chi tiết kèm theo)*.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2020 đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có chỉ tiêu tuyển dụng công chức năm 2020 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1900/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La./.

Nơi nhận:

- Thường trực tỉnh ủy (để báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VP, NC, Hiệp(10b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

(Đã ký)

Tráng Thị Xuân

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng công chức làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố năm 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2032/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)*

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức tuyển dụng công chức làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố để đảm bảo theo vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế được giao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đảm bảo chất lượng.

2. Yêu cầu

Việc tuyển dụng công chức phải căn cứ vào chỉ tiêu biên chế, đúng cơ cấu, nhu cầu tuyển dụng của các cơ quan, đơn vị; đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

II. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng công chức: 73 chỉ tiêu, trong đó:

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh: 36 chỉ tiêu.

2. UBND các huyện, thành phố: 37 chỉ tiêu.

III. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, PHIẾU ĐĂNG KÝ TUYỂN DỤNG, ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

1. Tiêu chuẩn, điều kiện dự tuyển công chức

1.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;

- Đủ 18 tuổi trở lên;

- Có bằng tốt nghiệp đúng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của chuyên ngành hoặc ngành cần tuyển;

- Có đầy đủ các văn bằng, chứng chỉ theo tiêu chuẩn của ngạch đăng ký dự tuyển và phải phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển dụng;

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

- Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.

1.2. Đối với các chỉ tiêu tuyển dụng người dân tộc thiểu số: Người dự tuyển phải là người dân tộc thiểu số và đáp ứng đủ các quy định về tiêu chuẩn, điều kiện thi tuyển công chức nêu trên.

2. Phiếu đăng ký tuyển dụng, địa điểm tiếp nhận phiếu

2.1. Người đăng ký dự tuyển công chức nộp trực tiếp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu kèm theo Kế hoạch này vào một vị trí việc làm tại một cơ quan có chỉ tiêu thi tuyển công chức theo chỉ tiêu tại mục II (*nếu đăng ký thi tuyển từ 2 vị trí trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách thi tuyển*), người đăng ký dự tuyển công chức phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong Phiếu.

2.2. Sau khi có thông báo công nhận kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức để xuất trình bản chính các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên (nếu có)... theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định.

2.3. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển.

2.4. Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Sơn La.

Lưu ý:

- Về trình độ tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc các chứng chỉ tin học trình độ A, B, C theo Quyết định số 21/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 03 tháng 7 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Tin học ứng dụng A, B, C được cấp trước ngày 10/8/2016.

- Trình độ ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 trở lên (đối với vị trí tuyển dụng yêu cầu trình độ đại học), bậc 1 trở lên (đối với vị trí tuyển dụng yêu cầu trình độ trung cấp) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B, C, B2, C1, C2 được cấp trước ngày 15/01/2020 theo Thông tư 20/2019/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, hoặc chứng chỉ B1, B2 khung Châu Âu, hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số.

3. Chế độ ưu tiên: Thực hiện theo Điều 5 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ, cụ thể như sau:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

- Trường hợp người dự tuyển công chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

IV. THỜI GIAN, NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC THI

1. Thời gian tổ chức kỳ thi và địa điểm thi

1.1. Thời gian tổ chức kỳ thi: Dự kiến tổ chức kỳ thi trong Quý IV năm 2020. Thời gian cụ thể sẽ có thông báo sau.

1.2. Địa điểm thi: Tại thành phố Sơn La.

2. Lệ phí dự tuyển

Thực hiện theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

3. Nội dung, hình thức thi

- Hình thức tuyển dụng: Thi tuyển.

- Thi tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

3.1. Vòng 1: Thi trắc nghiệm trên giấy gồm 3 phần:

- Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; chức trách, nhiệm vụ của công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển. Thời gian thi 60 phút.

- Phần II: Ngoại ngữ 30 câu hỏi tiếng Anh. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là ngoại ngữ thì người dự tuyển không phải thi ngoại ngữ tại vòng 1. Thời gian thi 30 phút.

- Phần III: Tin học 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là tin học thì người dự tuyển không phải thi tin học tại vòng 1. Thời gian thi 30 phút.

a) Miễn thi ngoại ngữ, tin học

- Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ.

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam.

+ Người dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số là người dân tộc thiểu số hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số được cấp có thẩm quyền công nhận.

- Miễn phần thi tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học hoặc toán - tin trở lên.

b) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

3.2. Vòng 2: Thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành:

- Nội dung: Kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

- Thời gian thi 180 phút.

4. Cách xác định người trúng tuyển

Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

Thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh, gồm các thành viên:

- Chủ tịch Hội đồng: 01 đại diện lãnh đạo UBND tỉnh Sơn La;

- Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng: Giám đốc Sở Nội vụ.
- Các Ủy viên Hội đồng: Đại diện các cơ quan thuộc tỉnh có liên quan.
- Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng: Lãnh đạo phòng công chức, viên chức, Sở Nội vụ tỉnh Sơn La.

2. Hội đồng tuyển dụng công chức

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 7, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ.

3. Sở Nội vụ (*cơ quan thường trực Hội đồng tuyển dụng*)

- Tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức; Ban Giám sát kỳ tuyển dụng theo quy định của pháp luật;
- Là cơ quan thường trực của Hội đồng tuyển dụng công chức; tham mưu giúp Hội đồng về tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyển dụng công chức; Thông báo tuyển dụng; Thu nhận Phiếu đăng ký dự tuyển; Tổ chức thu lệ phí thi, quản lý và sử dụng theo quy định. Trình Hội đồng tuyển dụng quyết định thành lập các Ban giúp việc Hội đồng. Giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) trong quá trình tổ chức kỳ thi theo quy định.
- Quyết định tuyển dụng đối với thí sinh trúng tuyển công chức sau khi có Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng của Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Nội vụ đảm bảo kinh phí để tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng công chức năm 2020.

5. Công an tỉnh: Có trách nhiệm bảo đảm an ninh, trật tự và các điều kiện cần thiết khác để Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2020 tổ chức đảm bảo an toàn theo quy định.

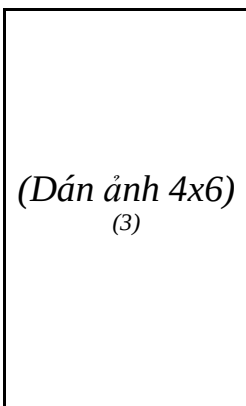
6. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố, UBND cấp xã

- Phối hợp với Sở Nội vụ niêm yết công khai Kế hoạch tuyển dụng công chức của Chủ tịch UBND tỉnh, Thông báo tuyển dụng công chức của Sở Nội vụ tại trụ sở làm việc. Hướng dẫn thí sinh lập Phiếu đăng ký dự tuyển.
- UBND các huyện, thành phố chỉ đạo Trung tâm Truyền thông - Văn hóa đăng Thông báo do Sở Nội vụ ban hành trên các phương tiện thông tin đại chúng.
- Hướng dẫn thí sinh có nguyện vọng dự tuyển vào cơ quan, đơn vị mình, nộp Phiếu dự tuyển về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Sơn La.

Trên đây là Kế hoạch thi tuyển công chức hành chính năm 2020; trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề mới phát sinh và có những vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ, Điện thoại 0212.3852.020 để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN
(Kèm theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2020



PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC

Vị trí dự tuyển⁽¹⁾:

.....
.....

Đơn vị dự tuyển⁽²⁾:

.....
.....

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:..... Nam ☐ Nữ ☐

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Dân tộc:..... Tôn giáo:.....

Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân:..... Ngày cấp:

Nơi cấp:.....

Số điện thoại di động để báo tin:.....

Email:.....

Quê quán:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở hiện nay (để báo tin):.....

Tình trạng sức khỏe:.....Chiều cao:....., Cân nặng:..... kg

Thành phần bản thân hiện nay:.....

Trình độ văn hóa:.....

Trình độ chuyên môn:Loại hình đào tạo:.....

II. THÔNG TIN ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

III. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do:

Miễn thi tin học do:

IV. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh ghi rõ đăng ký thi tiếng Anh. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ:

V. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....
.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
 - (2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
- Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.

CHỈ TIÊU THI TUYỂN CÔNG CHỨC

Làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh,

UBND các huyện, thành phố năm 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2032/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2020)

của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

[illegible]

1	Phòng Tài nguyên nước, khoáng sản và Khí tượng Thủy văn	Quản lý tài nguyên nước	01	01.003	Đại học	Địa chất; Tài nguyên nước	
IV	Sở Ngoại vụ: 01 chỉ tiêu						
1	Phòng Lãnh sự và Hợp tác quốc tế	Hợp tác quốc tế	01	01.003	Đại học	Ngoại giao; Ngoại ngữ; quan hệ quốc tế (tiếng Anh)	
V	Sở Giao thông vận tải: 03 chỉ tiêu						
1	Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông	Tham mưu, thẩm định chất lượng các công trình giao thông	02	01.003	Đại học	Xây dựng Cầu đường; Kỹ thuật công nghệ giao thông vận tải	
2	Văn phòng Ban ATGT tỉnh	Tổng hợp, giúp việc Ban an toàn giao thông	01	01.003	Đại học	Luật; Giao Thông vận tải	
VI	Sở Nội vụ 05 chỉ tiêu						
1	Phòng Cải cách hành chính và Văn thư lưu trữ	Cải cách hành chính	01	01.003	Đại học	Luật; Cử nhân Hành chính; Quản lý giáo dục	
2	Phòng Tổ chức biên chế và Tổ chức Phi chính phủ	Quản lý tổ chức biên chế	01	01.003	Đại học	Quản trị nhân lực; Luật; Hành chính	
3	Phòng Công chức viên chức	Quản lý nhân sự và đội ngũ	01	01.003	Đại học	Quản trị nhân lực; Luật; Quản lý giáo dục	
4	Phòng Xây dựng chính quyền và Công tác thanh niên	Xây dựng chính quyền	01	01.003	Đại học	Luật; Cử nhân Hành chính; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	
5	Thanh tra	Thanh tra	01	01.003	Đại học	Luật; Quản trị nhân lực	
VII	Sở Tài chính: 02 chỉ tiêu						
	Phòng Quản lý ngân sách	Tham mưu công tác QL tài chính ngân sách	01	01.003	Đại học	Tài chính - Kế toán; Kinh tế kế hoạch; Quản trị kinh doanh	
	Phòng Tài chính đầu tư	Tham mưu công tác QL tài chính ngân sách dự án đầu tư XDCB	01	01.003	Đại học	Tài chính - Kế toán; Kinh tế quốc dân; Kinh tế kế hoạch; Xây dựng	

VIII	Sở Y tế: 05 chỉ tiêu						
1	Phòng Nghiệp vụ Y Dược	Tham mưu, phụ trách quản lý Nghiệp vụ Y	1	01.003	Đại học	Bác sĩ đa khoa	
		Tham mưu quản lý Bảo hiểm Y tế	1	01.003	Đại học trở lên	Y dược cổ truyền	
2	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Tham mưu, phụ trách Quản lý Tài chính - Kế toán	1	01.003	Đại học	Tài chính - Kế toán	
3	Phòng Tổ chức cán bộ	Tham mưu, phụ trách Quản lý nhân sự và đội ngũ	1	01.003	Đại học trở lên	Quản trị nhân lực	
4	Văn phòng Sở Y tế	Kế toán viên	1	06.031	Đại học	Kế toán	
IX	Sở Nghiệp và Phát triển Nông thôn: 13 Chỉ tiêu						
1	Phòng Phát triển nông thôn	Tham mưu ban hành cơ chế chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển chăn nuôi gắn với chính sách di dân tái định cư	01	01.003	ĐH	Chăn nuôi; Chăn nuôi - thú y; Bác sỹ thú y	
	Chi cục Kiểm lâm: 12 chỉ tiêu						
1	Phòng Tổ chức tuyên truyền và Xây dựng lực lượng	Xây dựng lực lượng	01	01.003	Đại học	Lâm học, Lâm sinh, Lâm nghiệp, kinh tế nông nghiệp	
2	Hạt Kiểm lâm huyện Quỳnh Nhai	Kiểm lâm	01	10.026	Đại học	Lâm nghiệp; Lâm sinh	
3	Hạt Kiểm lâm huyện Mường La	Kiểm lâm	01	10.026	Đại học	Lâm nghiệp; Lâm sinh	
4	Hạt Kiểm lâm huyện Sông Mã	Kiểm lâm	4	10.026	Đại học	Lâm nghiệp; Lâm sinh	
5	Hạt Kiểm lâm huyện Phù Yên	Kiểm lâm	01	10.026	Đại học	Lâm nghiệp; Lâm sinh	
6	Hạt Kiểm lâm huyện Bắc Yên	Kiểm lâm	01	10.026	Đại học	Lâm nghiệp; Lâm sinh	
7	Hạt Kiểm lâm huyện Vân Hồ	Kiểm lâm	01	10.026	Đại học	Lâm nghiệp; Lâm sinh	
8	Hạt Kiểm lâm Rừng đặc dụng Sốp Cộp	Kiểm lâm	01	10.026	Đại học	Lâm nghiệp; Lâm sinh	

1	Phòng Tài nguyên Môi trường	Chuyên viên phụ trách Quản lý môi trường	01	01.003	Đại học trở lên	Quản lý tài nguyên và Môi trường, Công nghệ kỹ thuật Môi trường	
2	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	Chuyên viên phụ trách tiền lương và bảo hiểm	01	01.003	Đại học trở lên	Kế toán, Lao động tiền lương, Bảo hiểm	Tuyển người dân tộc thiểu số
V	Huyện Thuận Châu: 06 chỉ tiêu						
1	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Tham mưu quản lý hạ tầng và phát triển đô thị	01	01.003	Đại học	Kỹ thuật công trình xây dựng	
		Tham mưu quản lý quy hoạch kiến trúc	01	01.003	Đại học	Kiến trúc công trình	
2	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	Tham mưu kinh tế tập thể và cá nhân	01	01.003	Đại học	Kế toán, quản lý kinh tế, kinh tế nông nghiệp, Quản trị kinh doanh, Tài chính - Ngân hàng	
		Tham mưu quản lý kế hoạch và đầu tư	01	01.003	Đại học		
3	Thanh tra huyện	Thanh tra	01	01.003	Đại học	Luật	
4	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Kế toán	01	06.031	Đại học	Kế toán	
VI	Huyện Quỳnh Nhai: 01 chỉ tiêu						
1	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Tài chính Ngân sách	01	01.003	Đại học	Tài chính kế toán; Kế toán; Học viện ngân hàng	
VII	Huyện Mộc Châu: 05 chỉ tiêu						
1	Văn phòng HĐND-UBND	Tham mưu phụ trách Công nghệ thông tin	01	01.003	Đại học	Công nghệ thông tin	
2	Phòng Nội vụ	Tham mưu phụ trách Quản lý thi đua - khen thưởng	01	01.003	Đại học	Kế toán; quản lý kinh tế; Quản trị kinh doanh	
3	Phòng Văn hóa và Thông tin	Tham mưu phụ trách Quản lý thể dục, thể thao và du lịch	01	01.003	Đại học	Quản trị Du lịch	

4	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Tham mưu phụ trách Quản lý Quản lý giao thông vận tải	01	01.003	Đại học	Xây dựng công trình giao thông	
5	Tài chính - Kế hoạch	Phụ trách đầu tư, xây dựng cơ bản	01	01.003	Đại học	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
VIII	Huyện Bắc Yên: 01 chỉ tiêu						
1	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quản lý kế hoạch và đầu tư	01	01.003	Đại học	Kinh tế kế hoạch, Giao thông, xây dựng, thủy lợi	Tuyển dụng người dân tộc thiểu số
IX	Huyện Mai Sơn 01 chỉ tiêu						
1	Phòng Kinh tế hạ tầng	Tham mưu quản lý về giao thông vận tải	01	01.003	Đại học	Giao thông; Giao thông vận tải	
X	Huyện Sông mã 01 chỉ tiêu						
1	Văn phòng HĐND - UBND	Công nghệ thông tin	01	01.003	Đại học	Công nghệ thông tin	